

BÁO CÁO

**Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương
6 tháng đầu năm 2019**

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 4319/QĐ-UBND ngày 7/12/2018 của UBND tỉnh Bình Định về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 11/2018/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND huyện tại kỳ họp thứ 7, khóa IX về giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách cấp huyện năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 3832/QĐ-UBND ngày 20/12/2018 của UBND huyện Hoài An về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2019;

Ủy ban Nhân dân huyện Hoài An báo cáo tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2019 như sau:

1. Kết quả thực hiện thu ngân sách 6 tháng đầu năm 2019 trên địa bàn huyện:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn là 57.244 triệu đồng, đạt 72,82% dự toán đầu năm và tăng 35,73 % so với cùng kỳ năm trước.

(Chi tiết biểu số 94/CK-NSNN kèm theo).

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã chỉ đạo các ban ngành liên quan của huyện triển khai đồng bộ các giải pháp thu, chủ động rà soát các nguồn thu, đơn đốc thu nộp, xử lý nợ đọng thuế nên số thu đạt được kết quả tốt so với kế hoạch giao.

Các khoản thu đạt kết quả như: Thu tiền sử dụng đất đạt 102,4%, Thu phí, lệ phí đạt 77,13%, Lệ phí trước bạ đạt 54,74%, Thuế thu nhập cá nhân đạt 49,55%, Thu từ xã đạt 65,73%.

Bên cạnh đó, còn một số chỉ tiêu đạt thấp như: Thuế khác ngân sách đạt 38,81%, các khoản thu ngoài quốc doanh đạt 43,13%,

2. Kết quả thực hiện chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2019:

Tổng chi ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2019 là 200.050 triệu đồng, đạt 54,28% so với kế hoạch huyện giao đầu năm và đạt 46,24% so với tổng phân bổ trong năm, bao gồm:

- Chi cân đối ngân sách địa phương là 143.548 triệu đồng, đạt 49,7% dự toán năm, trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 39.000 triệu đồng, đạt 84,36% dự toán năm.

+ Chi thường xuyên: 103.190 triệu đồng, đạt 43,66% dự toán năm

- Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên là: 56.502 triệu đồng, đạt 39,29% so với dự toán năm.

(Chi tiết biểu số 95/CK-NSNN kèm theo).

Nhìn chung các cơ quan ban ngành của huyện, UBND các xã, thị trấn đã tập trung triển khai thực hiện nhiệm vụ thu, chi ngân sách đạt được kết quả so với dự toán được giao. Tuy nhiên, một số nhiệm vụ, một số nguồn kinh phí chương trình mục tiêu đang tiến hành thẩm định, phê duyệt nên chưa giải ngân được.

Trên đây là báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách địa phương 6 tháng đầu năm 2019 của UBND huyện Hoài Ân.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- TT Huyện ủy;
- TT. HĐND;
- TT. UBND;
- Các ban, ngành, đoàn thể huyện ;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.



Hoàng Phi Long

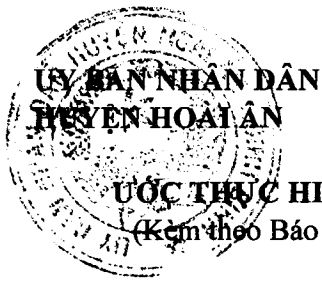


CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số: 80/BC-UBND ngày 12 /7 /2019 của UBND huyện Hoài Ân)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				cùng năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3	4
A	TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA	78.613	57.244	72,82	135,73
I	Thu cân đối NSNN	78.613	57.244	72,82	135,73
1	Thu nội địa	78.613	57.244	72,82	135,73
2	Thu viện trợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	432.634	200.050	46,24	130,86
I	Tổng chi cân đối ngân sách huyện	288.836	143.548	49,70	118,35
1	Chi đầu tư phát triển	46.230	39.000	84,36	165,96
2	Chi thường xuyên	236.333	103.190	43,66	105,52
3	Dự phòng ngân sách	6.273	1.358	21,65	-
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NS cấp tỉnh	143.798	56.502	39,29	178,92



Biểu số 94/CK-NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
(Kèm theo Báo cáo số:80/BC-UBND ngày 12 /7 /2019 của UBND huyện Hoài Ân)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	78.613	57.244	72,82	135,73
I	Thu nội địa	78.613	57.244	72,82	135,73
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp nhà nước				-
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài				
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	23.500	10.135	43,13	106,68
4	Thuế thu nhập cá nhân	2.200	1.090	49,55	109,04
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	9.500	5.200	54,74	130,00
7	Thu phí, lệ phí	1.500	1.157	77,13	106,64
8	Các khoản thu về nhà, đất	36.444	36.700	100,70	153,08
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		-		-
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp				
-	Thu tiền sử dụng đất	35.644	36.500	102,40	153,20
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	800	200	25,00	-
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu NN	-			
9	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết				
10	Thu khác ngân sách	2.350	912	38,81	111,90
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác	3.119	2.050	65,73	113,89
II	Thu viện trợ				
B	Thu ngân sách huyện được hưởng theo phân cấp	76.269	56.594	74,20	100,00
1	Từ các khoản thu phân chia	35.819	16.492	46,04	100,00
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	40.450	40.102	99,14	100,00

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019

(Kèm theo Báo cáo số:80/BC-UBND ngày 12 /7 /2019 của UBND huyện Hoài An)

ĐVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2019	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm trước
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	432.634	200.050	46,24	130,86
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH	288.836	143.548	49,70	118,35
I	Chi đầu tư phát triển	46.230	39.000	84,36	165,96
1	Chi đầu tư cho các dự án	46.230	39.000	84,36	165,96
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	236.333	103.190	43,66	105,52
	<i>Trong đó:</i>				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	163.482	72.338	44,25	104,91
2	Chi khoa học và công nghệ	240	240	100,00	
3	Chi y tế, dân số và gia đình				
4	Chi văn hóa thông tin	1.089	550	50,51	130,95
5	Chi phát thanh, truyền hình	1.534	1.067	69,56	108,88
6	Chi thể dục, thể thao	430	206	47,91	103,00
7	Chi bảo vệ môi trường	500	350	70,00	304,35
8	Chi hoạt động kinh tế	15.034	6.980	46,43	104,80
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, Đảng, đoàn thể	23.788	9.980	41,95	103,42
10	Chi bảo đảm xã hội	20.145	10.072	50,00	108,77
III	Dự phòng ngân sách	6.273	1.358	21,65	
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN	143.798	56.502	39,29	178,92
1	Chương trình mục tiêu quốc gia	-			
2	Chi các chương trình, dự án quan trọng vốn đầu tư	-			
3	Chi các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên	143.798	56.502	39,29	178,92

Handwritten signature